

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2021/HS-ST**

Ngày: 29/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Chiếu.
2. Ông Đặng Hoàng Mích.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Tân X, sinh ngày: 18/7/1998; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1963 và bà Huỳnh Thị Q, sinh năm: 1966; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/12/2020 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/8/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- ***Bị hại:*** Hồ Văn N, sinh năm 1965 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Phạm Tấn Đ, sinh năm: 1995 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/5/2021, Lê Tân X, sinh năm 1998, nơi cư trú ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre là đối tượng có 01 tiền sự về hành vi “trộm cắp tài sản”, mượn xe mô tô của một người tên K (không rõ lai lịch) đi từ xã P, huyện L để về nhà. Khi đi, X mang theo 01 cây kim cộng lực để trên ba ga xe. Do có quen biết từ trước với ông Hồ Văn N, sinh năm 1965, nơi cư trú ấp B, xã T, huyện H. Trên đường đi, X gặp ông Niệm đang đi cùng con trai qua huyện L để lấy thịt heo về bán. X liền nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông N để trộm gà. X không về nhà mà đi đến nhà của ông N tháo hàng rào bằng lưới kẽm B40, chui vào khu vực phía sau nhà ông N lấy trộm 06 con gà trống nòi cùng 01 giỏ đựng gà bằng đệm của ông N gồm: 05 con lông màu đen, 01 con lông màu vàng, có tổng trọng lượng 19kg. X bỏ vào bên trong áo khoác của mình đang mặc 05 con gà và để trong giỏ đệm 01 con gà rồi điều khiển xe chạy qua huyện L bán cho Phạm Tấn Đ (Heo Đình), sinh năm 1995, nơi cư trú ấp P, xã P, huyện L với giá là 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, không thu giữ được vật chứng, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá huyện Bình Đại kết luận: 05 con gà trống màu lông đen. Mỗi con có trọng lượng 3,2kg, 01 con gà trống có lông màu vàng có trọng lượng 3kg có giá trị 1.995.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự, bị hại là ông Hồ Văn N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường cho bị hại.

Bản cáo trạng số: 34/CT-VKSBD ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Lê Tân X về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo **Lê Tân X** khai nhận: Vào khoảng 01 giờ ngày 10/5/2021, tại ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre. Lê Tân X đã có hành vi lén lút lấy trộm của ông Hồ Văn N 06 con gà trống nòi, có tổng trọng lượng 19kg trị giá 1.995.000 đồng trong khi đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản” mà còn tiếp tục vi phạm. Hành vi của bị cáo Lê Tân X có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tân X phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Tân X có mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Lê Tân X phải bồi thường cho bị hại Hồ Văn N số tiền 3.000.000 đồng.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Không thu giữ được nên không xử lý.

Phạm Tân Đ là người đã mua gà do X trộm được, nhưng anh Đ không biết số gà trên là do X phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý hành vi của Đ.

Đối với đối tượng tên K đã cho X mượn xe để đi trộm (X đã trả xe cho K), qua xác minh, không rõ hiện nay K đang ở đâu, không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách hành vi của K để tiếp tục xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Bị hại là ông Hồ Văn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại cho ông Hồ Văn N số tiền 3.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Tân X tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Hồ Văn N số tiền 3.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Bị cáo Lê Tân X nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lê Tân X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ trực tiếp như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh thực nghiệm điều tra, biên bản thực nghiệm điều tra, bản kết luận định giá tài sản...Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở kết luận rằng: Vào khoảng 01 giờ ngày 10/5/2021 tại nhà của ông Hồ Văn Niệm thuộc ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre, bị cáo Lê Tân X đã có hành vi lén lút lấy trộm của ông N 06 con gà trống nòi, có tổng trọng lượng 19kg trị giá 1.995.000 đồng.

Do đó, bị cáo Lê Tân X đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Lê Tân X là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Tuy nhiên, xuất phát từ bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy trước hậu quả nhưng vẫn cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân của bị cáo:

Ngoài lần phạm tội này, Bị cáo không có tiền án nhưng có 01 tiền sự về hành vi “ Trộm cắp tài sản”, do đó bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Mặt khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Lê Tân X phải bồi thường cho bị hại Hồ Văn N số tiền 3.000.000 đồng.

[9] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Không thu giữ được nên không xử lý.

[10] Đối với anh Phạm Tấn Đ là người đã mua gà do bị cáo X trộm được, anh Đạt không biết số gà trên là do bị cáo X phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý hành vi của anh Đạt là đúng quy định pháp luật.

Đối với đối tượng tên K đã cho bị cáo X mượn xe để đi trộm (bị cáo X đã trả xe cho K), qua xác minh, không rõ hiện nay K đang ở đâu, không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách hành vi của K để tiếp tục xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[11] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Lê Tân X về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; đề nghị hình phạt; về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

Buộc bị cáo Lê Tân X phải chịu: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Tân X phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Tân X phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Tân X 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Tân X bồi thường cho bị hại Hồ Văn N số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Áp dụng khoản 2, Điều 35, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a

khoản 1 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Tân X phải chịu: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Tân X phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Bình Đại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Quang Hải